TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày 30 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Xây

Bà Nguyễn Thúy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Phương Mai và ông Hoàng Kỳ A - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2026/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 5 năm 1985, tại tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020085008194, cấp ngày 09/5/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số E, đường N, phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964; vợ tên Nguyễn Hương L, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* TECNO TELECOM (HK) LIMITED (TECNO); địa chỉ: Flat N, A, Block B, Universal I, 1 Shan M, F, N, Hong Kong.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Công ty TNHH B2 (Công ty B2); địa chỉ: Số A T, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH B2 là bà Phạm Hồng N - Chức vụ: Giám đốc, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Công ty L3; địa chỉ: P tầng F, Tòa nhà báo Gia đình và xã hội, ô D32 khu đô thị M, phường Y, quận C,

Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Nam L1 - Giám đốc Công ty và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh T là nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H1 (công ty H1), địa chỉ số C, đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, được Công ty giao nhiệm vụ tìm thuê kho bãi để bảo quản, vệ sinh hàng hóa là nông sản trong thời gian chờ làm thủ tục xuất khẩu. Khoảng tháng 9/2024, Hoàng Minh T đã nhờ Dương Văn C tìm địa điểm và đứng tên ký hợp đồng thuê kho bãi với ông Hoàng Minh V. Sau đó, do công ty H1 không còn nhu cầu thuê kho bãi nên đã yêu cầu Hoàng Minh T chấm dứt hợp đồng với ông Hoàng Minh V nhưng vì thời hạn thuê vẫn còn nên Hoàng Minh T đã tự tìm người cho thuê lại kho bãi trên. Khoảng cuối tháng 3/2025 có An Văn D làm nghề lái xe vận tải hành khách tuyến H - Hà Nội quen biết người đàn ông Trung Quốc tên A T3, thường gọi là Tiểu T4 (tên thật là Chen Xian Chu tức Trần Hiền S, sinh năm 2002, trú tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc), có ý định tìm thuê kho tại tỉnh Lạng Sơn để lắp ráp điện thoại di động. Do là hàng xóm cũ nên An Văn D nói với A T3 về việc Hoàng Minh T có kho chứa hàng hóa đang muốn cho thuê và trực tiếp đưa A T3 đến kho của Hoàng Minh T để kiểm tra. Sau khi đến kiểm tra, A T3 đồng ý thuê và thỏa thuận với Hoàng Minh T là A T3 sẽ có trách nhiệm tìm nguồn linh kiện, phụ kiện máy móc, thiết bị để lắp ráp điện thoại di động và vận chuyển đến xưởng, đồng thời liên hệ cho người đến hướng dẫn kỹ thuật, vận hành lắp ráp. Hoàng Minh T có trách nhiệm tiếp tục đứng ra thuê và sửa chữa kho bãi làm xưởng đặt máy móc, tìm thuê công nhân lắp ráp. Toàn bộ chi phí tháng đầu tiên hoạt động do A T3 chi trả. Đến những tháng sau nếu có hiệu quả lợi nhuận thì Hoàng Minh T sẽ cùng A T3 tiến hành lắp ráp và sẽ được hưởng lợi khoảng 600 đồng/chiếc điện thoại sau khi trừ các chi phí phát sinh. Nếu sản phẩm lắp ráp đạt chất lượng và Hoàng Minh T muốn làm gia công thì A T3 sẽ cùng hợp tác, để Hoàng Minh T tiếp nhận, quản lý dây chuyền, làm các thủ tục hợp pháp và đăng ký kinh doanh.

Bản thân Hoàng Minh T tự tìm hiểu thì được biết nhãn hiệu TECNO đang được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam, muốn lắp ráp thì phải đăng ký với cơ quan chức năng, nhưng với trình độ công nhân làm việc không đáp ứng được yêu cầu nên Hoàng Minh T đã không thực hiện việc đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép theo quy định, Hoàng Minh T đã bỏ ra số tiền khoảng 40.000.000 đồng để sửa chữa kho xưởng theo yêu cầu của A T3. Đến ngày 01/4/2025, A T3 thuê xe ô tô tải vận chuyển máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ kiện điện thoại di động nhãn hiệu TECNO đến xưởng lắp ráp, Hoàng Minh T không biết nguồn gốc số linh phụ kiện chuyển từ đâu đến. Ngày 04/4/2025, A T3 cùng với người đàn ông tên Chen Di B (Trần Địch B1), sinh năm 1974, trú tại tổ H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, đến xưởng lắp ráp. Trần Địch B1 được A T3 thuê quản lý công nhân vận hành dây chuyền, hướng dẫn

công nhân lắp ráp theo sự chỉ đạo của A T3. Ngày 10/4/2025, cơ sở bắt đầu tiến hành lắp ráp.

Trước khi xưởng bắt đầu hoạt động theo thỏa thuận với A T3, Hoàng Minh T đã nhờ vợ là Nguyễn Hương L và Hà Việt A1 là người quen của Hoàng Minh T, giúp tìm thuê được 43 công nhân tiến hành lắp ráp.

Trong quá trình lắp đặt dây chuyền và hướng dẫn công nhân lắp ráp Hoàng Minh T đã thuê người phụ nữ tên T5 làm phiên dịch cho A T3, đến ngày 14/4/2025 thì T5 nghỉ việc. Sau đó Hoàng Minh T đã thuê Chu Thị Vân K làm phiên dịch. Đồng thời, Chu Thị Vân K được A T3 và Hoàng Minh T giao thêm nhiệm vụ chấm công đối với công nhân đến làm việc. Hàng ngày, Hoàng Minh T đến xưởng xem dây chuyền hoạt động lắp ráp điện thoại di động, nhãn hiệu TECNO, loại máy sử dụng bàn phím cơ học, cụ thể mã máy nào Hoàng Minh T không biết do không để ý.

Ngày 23/4/2025, thông qua người đàn ông Trung Quốc tên A L2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch, quen biết với A T3) giới thiệu Wang D1 (Vương Đ), sinh năm 1982, trú tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, là thợ sửa chữa máy móc, A T3 đã nhờ Vương Đ đến xưởng lắp ráp để sửa chữa máy bắt ốc điện thoại.

Ngày 25/4/2025, khi công nhân đang tiến hành lắp ráp điện thoại di động thì bị lực lượng chức năng kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra có mặt các công nhân đang làm việc và Trần Địch B1, Vương Đ, Chu Thị Vân K, Hoàng Minh T. Khi lực lượng chức năng yêu cầu Hoàng Minh T là đại diện cơ sở lắp ráp cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ toàn bộ số linh phụ kiện sử dụng để lắp ráp điện thoại, điện thoại di động thành phẩm thì Hoàng Minh T không cung cấp được và cho biết quá trình lắp ráp điện thoại chưa đăng ký, chưa được cơ quan chức năng cấp giấy phép, không được chủ sở hữu cấp phép hoặc uỷ quyền cho cơ sở tiến hành lắp ráp. Cơ quan chức năng đã tiến hành tạm giữ 12.448 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO loại T301, vỏ hộp giấy có in dòng chữ MADE IN CHINA cùng toàn bộ linh kiện, phụ kiện, máy móc phục vụ sản xuất để làm rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu TECNO đang được bảo hộ tại Việt Nam.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Công ty trách nhiệm hữu hạn B2 là đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu TECNO TELECOM (HK) LIMITED thực thi quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam, phối hợp cung cấp thông tin và sản phẩm chính hãng để phục vụ quá trình xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trách nhiệm hữu hạn B2 đã có Công văn phúc đáp khẳng định nhãn hiệu TECNO đang được bảo hộ tại Việt Nam. Chủ sở hữu nhãn hiệu không cấp phép hoặc uỷ quyền cho cơ sở lắp ráp điện thoại di động tại thôn K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn thực hiện bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, lắp ráp hay phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu TECNO và đề nghị xử lý vụ việc theo đúng quy định pháp luật. Công ty T6 (HK) LIMITED có sản xuất các sản phẩm chính hãng và cung cấp 01 mẫu sản phẩm điện thoại TECNO loại máy T301 chính hãng tương ứng để phục vụ công tác giám định.

Tuy nhiên, sản phẩm chính hãng hỗ trợ băng tầng 2G, hiện chỉ được bán ở quốc gia Châu Phi không được bán tại thị trường Việt Nam. Do đó, sản phẩm này chưa đăng ký công bố tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng với các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 4968/KL-KTHS ngày 28/7/2025, V1 - Bộ C2, kết luận: *"Không xác định mẫu cần giám định có phải do hãng TECNO TELECOM (HK) LIMITED sản xuất không"*.

Tại Kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tỉnh Lạng Sơn đã kết luận giá trị của 12.448 chiếc điện thoại di động là 1.908.540.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSLS-P1 ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" theo điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại cho biết: Chủ sở hữu nhãn hiệu TECNO đề nghị tiêu hủy toàn bộ số điện thoại thành phẩm, bao bì đóng gói sản phẩm, phụ kiện, linh kiện điện tử có dấu hiệu gắn nhãn hiệu TECNO; làm rõ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tổ chức, cá nhân liên quan trong vụ việc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền là 80.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Minh T nhất trí và đã thực hiện việc bồi thường xong cho bị hại tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Hoàng Minh T với số tiền từ 700.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng, xác nhận bị cáo Hoàng Minh T đã tạm nộp trước số tiền là 500.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Minh T; về bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng; về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 12.448 chiếc điện thoại thành phẩm cùng máy móc, thiết bị, dây chuyền lắp ráp, linh kiện, phụ kiện điện thoại di động mang nhãn hiệu TECNO và tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động do bị cáo Hoàng Minh T giao nộp; hoàn trả cho Chu Thị Vân K 01 chiếc điện thoại di động do chị Chu Thị Vân K giao nộp, *(có bảng kê chi tiết kèm theo)*; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định.

Bị cáo Hoàng Minh T và Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Về hành vi phạm tội, tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, bị hại nhất trí không có ý

kiến gì; về bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và bị hại đã bồi thường xong tại phiên tòa, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Minh T trình bày: Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo hứa sẽ sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa, hiện gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo chưa được hưởng lợi gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền tương ứng đối với số tiền bị cáo đã nộp, để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở để kết luận: Từ cuối tháng 03/2025 đến ngày 25/4/2025, tại thôn K, xã M, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Minh T đã có hành vi thuê địa điểm làm kho hàng để lắp đặt dây chuyền, trực tiếp thuê nhân công sử dụng bao bì đóng gói sản phẩm, phụ kiện, linh kiện điện thoại không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ và giả mạo nhãn hiệu TECNO, loại máy T301 thành phẩm mà không đăng ký với cơ quan chức năng, không được chủ sở hữu nhãn hiệu TECNO TELECOM (HK) LIMITED cấp phép, hoặc uỷ quyền thực hiện bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu TECNO. Hoàng Minh T đã có hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp với tổng giá trị hàng hóa vi phạm là 1.908.540.000 đồng. Với hành vi trên có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Minh T đã phạm tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 226 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Minh T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp của người khác được pháp luật bảo hộ, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế và môi trường kinh doanh. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực, nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm thu lợi bất chính.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các sản phẩm chưa được bán ra thị trường nên gây thiệt hại không lớn cho chủ sở hữu nhãn hiệu TECNO TELECOM (HK) LIMITED; ngoài ra bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Hoàng Minh T là người có nhân thân tốt; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử hoặc xử phạt hành chính lần nào.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, hành vi vi phạm của bị cáo gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa đã tích cực thuyết phục gia đình bồi thường ngay cho bị hại và bị cáo đã tự nộp trước số tiền 500.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 0000006 ngày 05/01/2026 để làm căn cứ thi hành án hình phạt tiền, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường và bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại với số tiền là 80.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác nhận sự thỏa thuận bồi thường trên cho bị cáo và bị hại.

[9] Về vật chứng: Đối với 12.448 chiếc điện thoại thành phẩm, cùng máy móc, thiết bị, dây chuyền lắp ráp, linh kiện, phụ kiện điện thoại di động mang nhãn hiệu TECNO là sản phẩm vi phạm nên tịch thu tiêu huỷ; còn 02 chiếc điện thoại di động, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động do bị cáo Hoàng Minh T giao nộp do liên quan đến hành vi phạm tội; hoàn trả cho Chu Thị Vân K 01 chiếc điện thoại di động do không có căn cứ chứng minh có liên quan đến vụ án (có danh sách vật chứng kèm theo).

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên là Chen Xian C1 (Trần Hiền S). Quá trình điều tra xác định Trần Hiền S giữ vai trò chính, là người khởi xướng, trao đổi bàn bạc, đưa ra cách thức sản xuất lắp ráp, phương án kinh doanh, đưa máy móc, đưa Chen Di B (Trần Địch B1) từ Trung Quốc sang Việt Nam làm thuê, để thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm kiểm tra Trần Hiền S không có mặt tại xưởng lắp ráp, đến nay chưa xác định được địa chỉ cụ thể, nên chưa làm rõ hành vi liên quan của Trần Hiền S trong vụ án. Ngày 13/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã có yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự số 3569/UTTPHS-CSKT về việc ủy thác tư pháp cho Viện kiểm sát

nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi của Trần Hiền S phục vụ cho hoạt động điều tra vụ án, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý đối với Trần Hiền S theo quy định của pháp luật Việt Nam.

[12] Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên Chen Di B (Trần Địch B1), là người được Trần Hiền S thuê làm quản lý, sắp xếp công việc cho công nhân, Trần Đ1 Ba không biết hoạt động của xưởng lắp ráp điện thoại là trái pháp luật, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên Wang D1 (V), được Trần Hiền S thuê đến sửa máy bắn vít dùng để lắp ráp điện thoại di động, Vương Đ không biết Trần Hiền S đang lắp ráp điện thoại di động giả nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông Trung Quốc có tên A L2 không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[13] Đối với An Văn D tại thời điểm làm phiên dịch, Trần Hiền S không nói rõ sẽ lắp ráp điện thoại trái pháp luật, An Văn D không biết Trần Hiền S, Hoàng Minh T đã lắp ráp điện thoại giả mạo nhãn hiệu TECNO và không được hưởng lợi trong việc này, do đó không có căn cứ để xử lý. Đối với Dương Văn C là nhân viên Công ty H1, đã cùng Hoàng Minh T tìm thuê nhà kho cho Công ty H1 để bảo quản hàng hóa. Quá trình điều tra Dương Văn C không biết Hoàng Minh T đã sử dụng nhà kho để lắp ráp điện thoại giả mạo nhãn hiệu, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Hương L là vợ của Hoàng Minh T và Hà Việt A1 là những người được Hoàng Minh T nhờ tìm thuê công nhân để lắp ráp điện thoại di động nhưng không được biết việc lắp ráp điện thoại giả mạo nhãn hiệu, không được hưởng lợi từ việc này nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người phụ nữ tên T5 làm phiên dịch thời gian đầu cho Trần Hiền S, Hoàng Minh T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn phường K xác định có 01 người phụ nữ tên Hà Thị T5, sinh năm 1991, trú tại số I, Phan Đình P, khối D, phường K, tỉnh Lạng Sơn, đã ra nước ngoài (P) từ tháng 06/2025. Do đó không có căn cứ xác định Hà Thị T5 có phải là người phụ nữ tên T5, sinh năm 1992, nhà tại đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn hay không, do đó không có căn cứ để làm rõ. Đối với Chu Thị Vân K được Hoàng Minh T thuê làm phiên dịch để Trần Hiền S hướng dẫn công nhân kỹ thuật lắp ráp, cùng Trần Địch B1 quản lý công nhân để hưởng tiền công theo thỏa thuận nhưng Chu Thị Vân K không được biết sản phẩm lắp ráp là mặt hàng giả mạo nhãn hiệu, do đó không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với Công ty H1 do Hà Văn D2 làm Giám đốc và ông Hoàng Minh V là người đại diện của Công ty Cổ phần X Lạng Sơn ký hợp đồng cho thuê kho bãi. Quá trình điều tra xác định Hoàng Minh V không biết Hoàng Minh T sử dụng nhà kho để làm xưởng lắp ráp điện thoại giả mạo nhãn hiệu, đã yêu cầu Hoàng Minh T chấm dứt hợp đồng thuê kho do không còn nhu cầu sử dụng, không biết Hoàng Minh T đã sử dụng nhà kho để làm xưởng lắp ráp điện thoại giả mạo nhãn hiệu. Bản thân ông Hoàng Minh V và Công ty H1 không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Hoàng Minh T, do đó không có căn cứ để xử

lý. Đối với 43 công nhân được thuê làm việc tại xưởng lắp ráp, chỉ thực hiện công việc được giao để hưởng tiền công lao động, không được biết đã lắp ráp điện thoại giả mạo nhãn hiệu, nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 226; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; 585 và 586 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm Tội Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Về hình phạt: Xử phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Minh T với số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 000006 ngày 05/01/2026.

3. Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo Hoàng Minh T đã bồi thường xong cho bị hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 12.448 chiếc điện thoại thành phẩm cùng máy móc, thiết bị, dây chuyền lắp ráp, linh kiện, phụ kiện điện thoại di động mang nhãn hiệu TECNO đã thu giữ và tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 PRO MAX màu vàng, số imei 1: 35946495601701, imei 2: 359456496278228, lắp sim số thuê bao 0963.684.584, máy cũ đã qua sử dụng và trả cho Chu Thị Vân K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro màu đen, số imei 1: 865743067045467, số imei 2: 865740367045475, lắp sim thuê bao số 0349533999, máy cũ đã qua sử dụng. (Có danh sách vật chứng kèm theo). (Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2026).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh